

GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC MỞ

CẨM NANG HƯỚNG DẪN DÀNH CHO
GIẢNG VIÊN VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU

PREVIEW



Rất mong nhận được góp ý của bạn đọc
Mọi ý kiến xin gửi về email: editor@iper.org.vn

GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC MỞ

CẨM NANG HƯỚNG DẪN DÀNH CHO

GIẢNG VIÊN VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU

Copyright © 2023 by Rek Institute

Hợp đồng bản quyền tác phẩm **“Giáo dục và khoa học mở: Cẩm nang hướng dẫn dành cho giảng viên và nhà nghiên cứu”** được ký giữa tác giả Phạm Hiệp và Công ty cổ phần Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn.

Toàn bộ các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong cuốn sách này là của tác giả. Nhà xuất bản không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào đối với thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng nội dung tác phẩm.

Sau 12 tháng kể từ ngày xuất bản, phiên bản điện tử được công khai trên các nền tảng sẽ ghi thông tin bản quyền theo giấy phép xuất bản mở quốc tế 4.0 - Ghi công, Phi thương mại, Chia sẻ tương tự (CC BY-NC-SA 4.0).

Bản quyền xuất bản **“Giáo dục và khoa học mở: Cẩm nang hướng dẫn dành cho giảng viên và nhà nghiên cứu”** © Công ty cổ phần Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn 2023.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty cổ phần Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của công ty và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Giáo dục và khoa học mở : Cẩm nang hướng dẫn dành cho giảng viên và nhà nghiên cứu / Nguyễn Linh Chi, Vũ Nguyễn Quang Duy, Phan Thị Thanh Thảo, Phạm Hiệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2023. - 248 tr. ; 24 cm

ISBN 978-604-369-424-6

1. Giáo dục mở
 2. Khoa học mở
 3. Tài nguyên giáo dục mở
 4. Phương pháp giáo dục mở
 5. Cẩm nang
- 370.11 - dc23

DHK0028p-CIP

Nguyễn Linh Chi, Vũ Nguyễn Quang Duy
Phan Thị Thanh Thảo, Phạm Hiệp

GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC MỞ

CẨM NANG HƯỚNG DẪN DÀNH CHO
GIẢNG VIÊN VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU

PREVIEW



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI BẢN THẢO

Phụ trách xuất bản: Trịnh Minh Tuấn

Hiệu đính: Đoàn Thị Phương Thục

Biên tập viên: Trần Anh Đức, Ngô Anh Tuấn

Bản quyền: Catherine Nguyễn

Thiết kế bìa: Nguyễn Hưng

Chế bản: IPER Team

PREVIEW

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	8
LỜI GIỚI THIỆU CỦA ĐỒNG NGHIỆP	12
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	17
DANH MỤC HÌNH	18
DANH MỤC BẢNG	21
DANH MỤC HỘP	22
CHƯƠNG 1. TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ	23
1.1. Giới thiệu về tài nguyên giáo dục mở.....	24
1.1.1. Sơ lược về lịch sử phong trào giáo dục mở.....	24
1.1.2. Định nghĩa	26
1.1.3. Lợi ích và thách thức trong sử dụng Tài nguyên giáo dục mở	27
1.2. Bản quyền và giấy phép.....	33
1.2.1. Miền công cộng (Public Domain).....	33
1.2.2. Giấy phép mở Creative Commons.....	40
1.2.3. Ghi công, trích dẫn đúng cách theo hướng dẫn của Creative Commons.....	45
1.2.4. Các lo ngại khi dùng giấy phép mở và giải pháp	50
1.3. Tìm kiếm tài nguyên giáo dục mở.....	56
1.3.1. Google Advanced Search.....	56
1.3.2. Internet Archive Scholar	57
1.3.3. OER Commons.....	59
1.3.4. Openverse	59
1.3.5. Một số công cụ tìm kiếm khác	61
1.4. Lựa chọn và đánh giá tài liệu Tài nguyên giáo dục mở.....	64
1.4.1. Rubric đánh giá chuyên sâu: Bộ đánh giá chất lượng đối tượng tài nguyên giáo dục mở Achieve.....	65
1.4.2. Các bảng đánh giá ngắn gọn.....	66

1.5. Sách giáo khoa mở	67
1.5.1. Định nghĩa và ưu nhược điểm của sách giáo khoa mở....	67
1.5.2. Một số nguồn sách giáo khoa mở quan trọng	69
1.5.3. Sử dụng sách giáo khoa mở	73
1.6. Tài nguyên giáo dục mở: Khóa học.....	92
1.6.1. Từ Opencourseware đến MOOC	92
1.6.2. Khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOC)	93
1.6.3. Một số trang MOOC phổ biến với cấp độ giáo dục đại học	96
1.6.4. Tích hợp MOOC vào chương trình giảng dạy.....	104
1.7. Tài nguyên giáo dục mở: Tài nguyên đa phương tiện mở	111
1.7.1. Google hình ảnh.....	111
1.7.2. Youtube	112
1.7.3. Flickr	113
1.7.4. Internet Archive	114
1.7.5. The Open Video Project.....	116
1.7.6. TED: Ideas Worth Spreading	116
1.7.7. World Digital Library.....	117
1.7.8. Pixabay	118
1.7.9. Unsplash.....	119
1.8. Phương pháp sư phạm mở.....	121
1.8.1. Giới thiệu về phương pháp sư phạm mở	121
1.8.2. Một số cân nhắc trước khi ứng dụng phương pháp sư phạm mở.....	122
1.8.3. Một số ý tưởng thực hành phương pháp sư phạm mở trong lớp học.....	124
CHƯƠNG 2. KHOA HỌC MỞ	136
2.1. Giới thiệu về khoa học mở.....	137
2.1.1. Lịch sử phát triển.....	137
2.1.2. Các cấu phần của khoa học mở	139
2.1.3. Cách tiếp cận khoa học mở.....	142

2.2. Truy cập mở.....	147
2.2.1. Định nghĩa	147
2.2.2. Các hiểu nhầm về truy cập mở.....	149
2.2.3. Một số hướng dẫn cho xuất bản truy cập mở xanh.....	152
2.2.4. Một số hướng dẫn cho con đường truy cập mở vàng	157
2.2.5. Bản thảo tiền xuất bản (Preprint)	162
2.3. Dữ liệu mở (Open research data)	173
2.3.1. Định nghĩa	173
2.3.2. Tìm kiếm dữ liệu mở.....	174
2.3.3. Thực hành chia sẻ dữ liệu.....	186
2.4. Phần mềm mở và mã nguồn mở (Open research software and open source)	206
2.4.1. Định nghĩa	206
2.4.2. Tầm quan trọng của công khai mã nguồn phần mềm ...	206
2.4.3. Bản quyền cho mã nguồn mở.....	207
2.4.4. Lưu trữ và chia sẻ mã nguồn	208
2.4.5. Lưu trữ trực tuyến siêu dữ liệu của mã nguồn.....	209
2.4.6. Xuất bản một bài báo về phần mềm	210
2.4.7. Bắt đầu một dự án mã nguồn mở	211
2.5. Phản biện mở (Open peer review)	215
2.5.1. Định nghĩa	215
2.5.2. Quá trình phản biện mở	216
2.5.3. Một số mô hình phản biện mở.....	217
2.5.4. Lịch sử của phản biện mở.....	219
2.5.5. Các thành tố của phản biện mở	220
2.5.6. Lợi ích và tác hại của phản biện mở.....	225
2.5.7. Hướng dẫn thực hành phản biện mở	227
2.6. Hệ số đánh giá nghiên cứu (Metrics).....	237
2.6.1. Altmetrics.....	237
2.6.2. Sử dụng hệ số đánh giá một cách có trách nhiệm	241
PHỤ LỤC	246

LỜI MỞ ĐẦU

Là giảng viên, giáo viên hoặc là người công tác trong lĩnh vực giáo dục – khoa học, chắc hẳn bạn đã từng nghe đến thuật ngữ “giáo dục mở” và “khoa học mở”. Dù vậy, theo quan sát của chúng tôi, nhiều đồng nghiệp vẫn chưa thực sự hiểu biết tường tận và cận kẽ về những khái niệm này. Đây quả là một điều đáng tiếc, bởi theo Báo cáo Khoa học 2021 của tổ chức UNESCO, giáo dục mở và khoa học mở không chỉ là một trong những xu hướng nổi bật nhất hiện nay, mà còn là xu hướng thiết yếu để đối mặt với khủng hoảng toàn cầu. Hàng loạt tổ chức quốc tế lớn hiện đã đưa các chương trình liên quan đến khoa học mở và giáo dục mở vào các hoạt động thường niên của mình. Một số ví dụ tiêu biểu có thể kể tới là Open Access Week⁽¹⁾ hay Open Education Week⁽²⁾.

Hiểu được tầm quan trọng của giáo dục mở và khoa học mở, đồng thời với mong muốn lan tỏa sự hiểu biết về các khái niệm này trong cộng đồng giáo dục – khoa học tại Việt Nam, Chi hội Việt Nam thuộc Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu (The European Association of Science Editors⁽³⁾) – mà nhóm tác giả là thành viên – đã có kế hoạch biên soạn cuốn sách này từ cuối năm 2021. Sau gần hai năm làm việc nghiêm túc và khẩn trương, cho đến nay, cuốn sách đã chính thức được xuất bản như các bạn đang cầm trên tay hoặc đang đọc trên màn hình.

Cuốn sách này gồm hai chương lớn, tương ứng với hai phần: Giáo dục mở và Khoa học mở, được biên soạn dưới dạng cầm nang

(1) <https://www.openaccessweek.org/>

(2) <https://oeweek.oeglobal.org/>

(3) Vietnamese Regional Chapter – <https://ease.org.uk/vietnamese-regional-chapter-of-ease/>

hướng dẫn dành cho giảng viên, giáo viên, nhà nghiên cứu, học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên. Dù vậy, chúng tôi tin rằng cuốn sách này cũng phù hợp với bất kỳ ai quan tâm đến chủ đề mà cuốn sách đề cập. Chúng tôi hy vọng rằng khi đã hiểu được căn cứ về giáo dục mở và khoa học mở, độc giả có thể áp dụng các kiến thức thu được từ cuốn sách vào công việc hàng ngày. Chúng tôi cũng kỳ vọng việc áp dụng cũng như sử dụng đều đặn và bài bản các kho dữ liệu sẵn có của giáo dục mở và khoa học mở trên thế giới sẽ là một trong những giải pháp quan trọng giúp các nước đang phát triển như Việt Nam có thể rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển trong việc tiếp cận các tài liệu chuyên môn chất lượng và cập nhật. Bên cạnh đó, việc hiểu biết sâu sắc về giáo dục mở và khoa học mở cũng sẽ giúp chúng ta tránh được những sai lầm đáng tiếc trong thực hành hoạt động giáo dục và khoa học hàng ngày, ví dụ như vi phạm bản quyền trong sử dụng tài liệu.

Ở cấp độ cơ sở giáo dục, chúng tôi hoàn toàn tin rằng cuốn sách này có thể được sử dụng làm giáo trình để môn học mới về giáo dục mở - khoa học mở, được đưa vào giảng dạy ở các chương trình đào tạo đại học cũng như sau đại học về giáo dục và sư phạm trong cả nước. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các khóa đào tạo cũng như bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực cho giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên và các nhà hoạt động giáo dục khác. Với tinh thần đó, chúng tôi cũng đã mạnh dạn đề xuất đề cương khóa đào tạo ngắn ngày (năm buổi) về nội dung này ở phần Phụ lục của cuốn sách.

Để hoàn thành cuốn sách này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của nhiều cá nhân và tổ chức, cả trực tiếp và gián tiếp. Và đây chính là cơ hội tuyệt vời để chúng tôi gửi lời tri ân đến các cá nhân và tổ chức này.

Trước tiên, chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn đến Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu, đặc biệt là TS. Mary Hodgson (Thư ký Hiệp

hội) và TS. Vương Quân Hoàng (Trường Đại học Phenikaa, Chi hội trưởng sáng lập của Chi hội Việt Nam thuộc Hiệp hội). Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu là đơn vị bảo trợ chuyên môn cho cuốn sách này. Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu cũng là nơi nhóm tác giả sinh hoạt chuyên môn, đồng thời thường xuyên nhận được những tài liệu mới và cập nhật nhất về giáo dục mở và khoa học mở.

Có một người không trực tiếp hỗ trợ chúng tôi trong quá trình viết nên cuốn sách này, nhưng lại có những đóng góp vô cùng quan trọng là thầy Lê Trung Nghĩa, chuyên gia thuộc Hiệp hội Đại học – Cao đẳng Việt Nam. Trong khoảng hơn 10 năm nay, thầy Nghĩa đã miệt mài giới thiệu về giáo dục và khoa học mở đến cả nước bằng nhiều hình thức như viết bài hội thảo, tập huấn, viết bài báo phổ thông, viết blog... Trên thực tế, chúng tôi đã biết về giáo dục và khoa học mở một cách độc lập, cùng thời điểm với những bài viết đầu tiên về chủ đề này của thầy Nghĩa. Nhưng tại thời điểm đó, chúng tôi chưa hiểu hết về ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục và khoa học mở. Chính sự kiên trì, nhẫn nại và nhiệt tình của thầy Nghĩa đã khiến chúng tôi chú ý hơn về nội dung này, từ đó quyết định tìm hiểu sâu hơn. Và đó cũng chính là tiền đề để cuốn sách này ra đời. Nhân dịp này, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới thầy Lê Trung Nghĩa. Chúc thầy nhiều sức khỏe và năng lượng để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục và khoa học mở tại Việt Nam.

Những người chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn còn rất nhiều, dù vậy, do số lượng trang sách có hạn, chúng tôi xin được nêu một số tên tiêu biểu, bao gồm: GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước ngành Tâm lý – Giáo dục), GS.TS. Nguyễn Quý Thanh (Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN), GS.TS. Trần Trung (Giám đốc Học viện Dân tộc), PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung (Tổng Biên tập Tạp chí Giáo dục Việt Nam), TS. Nguyễn Thị Anh Thu (Trưởng ban Hợp tác và Phát triển, ĐHQGHN), TS.

Đàm Quang Minh (Phó Chủ tịch Tổ chức Giáo dục EQUEST), ông Dương Trọng Tấn (Giám đốc Viện Phát triển Giáo dục Khai Phóng Libero), ThS. Nguyễn Thùy Linh (Tổ chức IGroup Việt Nam) và các thành viên nhóm Nghiên cứu Đổi mới Giáo dục Reduvation (Trường Đại học Thành Đô), nhóm Nghiên cứu Khoa học Giáo dục và Chính sách (Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN).

Cuối cùng, có một sự kiện đáng chú ý đã diễn ra trong giai đoạn chúng tôi hoàn thành các bước cuối cùng của việc biên soạn cuốn sách này. Đó là việc vào ngày 25 tháng 9 năm 2023, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học. Đây là nguồn động viên và khích lệ lớn lao với nhóm tác giả cuốn sách, bởi chúng tôi hiểu rằng các kế hoạch mình đang ấp ủ với cuốn sách này rất phù hợp với chương trình nghị sự cấp quốc gia, đồng thời hết sức tin tưởng rằng với Quyết định này, ý thức và nhận thức của toàn ngành giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung về giáo dục mở chắc chắn sẽ có bước phát triển đáng kể trong thời gian tới.

Dù các tác giả đã có rất nhiều cố gắng và đã qua nhiều vòng biên tập, nhưng cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung cuốn sách, xin vui lòng liên lạc với chúng tôi thông qua email nlchi@thanhdowni.edu.vn.

Xin chân thành cảm ơn

Hà Nội, mùa hạ, 2023

Nhóm tác giả

LỜI GIỚI THIỆU CỦA ĐỒNG NGHIỆP

“Khoa học và giáo dục mở là tương lai không thể xoay chuyển của nền khoa học và giáo dục thế giới. Kể từ khi những sáng kiến đầu tiên như arXiv hay MIT Open Courseware ra đời, các dự án hướng tới mở rộng khả năng tiếp cận của tri thức liên tục xuất hiện. Dù các tiền đề và ý tưởng của nó đều mang tính tích cực, hướng đến mục đích hỗ trợ các nhà khoa học, nhà giáo dục và độc giả tiếp nhận tri thức, việc triển khai trong thực tế vẫn gặp không ít khó khăn, thậm chí đôi khi còn gây thêm nhiều sự thiệt thòi cho các nhà khoa học đến từ các nước đang phát triển – đối tượng mà đáng ra những phong trào mở này hỗ trợ được nhiều nhất. Kế hoạch S ra đời vào năm 2018 là một bước ngoặt lớn với khoa học mở khi yêu cầu tất cả các nhà nghiên cứu được dự án này tài trợ phải công bố tại các tạp chí mở. Sáng kiến này đã lập tức nhận được sự ủng hộ của nhiều quỹ tài trợ lớn. Nhưng tới năm 2021 lại bắt đầu cho thấy nhiều dấu hiệu chững lại, phản ánh sự khó khăn của các nhà khoa học trong quá trình theo đuổi xuất bản mở. Tôi cũng là một người ủng hộ cũng như thường xuyên thực hành khoa học và giáo dục mở, từ đó nhận thấy các lỗ hổng của nó. Mở thôi là chưa đủ, chúng ta còn phải đảm bảo làm sao “mở” một cách minh bạch, đặc biệt là mở để tăng cường khả năng tái lập của nghiên cứu khoa học. Do vậy, một hướng dẫn chi tiết và cụ thể dành cho các nhà thực hành khoa học và giáo dục mở như cuốn sách này là điều vô cùng cần thiết. Tôi tin rằng cuốn sách sẽ không chỉ giúp lan tỏa tinh thần cốt lõi của các phong trào khoa học và giáo dục mở, mà còn giúp các nhà thực hành hiện thực hóa nó một cách hữu ích nhất cho cả bản thân và xã hội”.

**TS. Vương Quân Hoàng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu
Xã hội Liên ngành, Trường ĐH Phenikaa;
Chi hội trưởng danh dự, Chi Hội Việt Nam –
Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu**

“Dù giáo dục và khoa học mở (open) nhằm tạo cơ hội tiếp cận công bằng với thế giới tri thức cho tất cả mọi người đang là xu thế tất yếu diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, những khái niệm và công cụ của vấn đề này vẫn chưa thực sự phổ biến và có những cách hiểu khác nhau trong cộng đồng giáo viên cũng như nhà nghiên cứu ở Việt Nam. Vì vậy, cuốn sách *Giáo dục và khoa học mở* do TS. Phạm Hùng Hiệp và cộng sự biên soạn là một nỗ lực đáng khích lệ để cung cấp cho cộng đồng giáo dục và khoa học nước ta các thông tin giá trị về dòng chảy mở đang cuồn cuộn trong không gian học thuật.”

**- GS.TS Trần Trung, Học viện Dân tộc; Chi hội phó,
Chi Hội Việt Nam – Hiệp hội Biên tập Khoa học châu Âu**

“Cuốn cẩm nang này sẽ đem đến cho quý độc giả những khái niệm và kiến thức cơ bản thiết yếu về một trong những xu hướng phát triển quan trọng nhất của thế kỷ này – đó là phong trào giáo dục và khoa học mở. Các tác giả đã dày công tìm tòi, tổng hợp và biên soạn một lượng thông tin khổng lồ thành một giáo trình tổng quát, logic, dễ tra cứu, thích hợp cho nhiều đối tượng độc giả. Tôi hy vọng các tác giả sẽ tiếp tục cập nhật đều đặn cuốn cẩm nang này trong tương lai, vì đây là một lĩnh vực đang phát triển hết sức nhanh chóng.”

- TS. Lê Hồng Đức, Biên tập viên cao cấp của tạp chí *The Lancet*

“Khi đọc bản thảo *Giáo dục và khoa học mở* toàn diện và có giá trị ứng dụng cao, tôi quá đỗi vui mừng. Vậy là đã có thêm một hướng

dẫn chính quy, bài bản về khoa học và giáo dục mở, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của một lĩnh vực vô cùng quan trọng nhưng còn rất ít được chú ý ở Việt Nam. Đây sẽ là một tài liệu quý giá cho những người làm giáo dục. Để chúc mừng sự ra đời của cuốn sách cũng như tiếp thêm chút khí thế cho bạn đọc nghiên cứu và đi vào giáo dục mở, tôi xin kể vài tình huống liên quan tới giáo dục mở mà tôi được tham gia.

Vào khoảng năm 2014, khi còn làm việc tại tập đoàn FPT, tôi được tham gia một tiến trình thúc đẩy nhân viên FPT khai thác MOOC ở diện rộng cho hoạt động giáo dục và tự giáo dục của mình. Khi đó, FPT đang có chiến lược khuyến khích 'toàn dân học tập', từ chủ tịch tập đoàn tới các nhân viên tuyến đầu. Mỗi nhân viên được khuyến khích hoàn thành ít nhất một khóa học MOOC trên Coursera mỗi năm để mỗi người tự học được điều gì đó có ý nghĩa cho bản thân. Những người có thành tích cao sẽ được khen thưởng và nêu gương, đồng thời hệ thống truyền thông nội bộ tạo ra hàng loạt diễn đàn bàn luận và truyền thông rộng rãi về cách học tập hiệu quả với MOOC trên cổng thông tin nội bộ. Đơn vị học tập có thành tích cũng được nêu gương. Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ của tập đoàn (FPT Corporate University) cũng làm gương học tập và chia sẻ kinh nghiệm với nhân viên của tập đoàn. Những năm đầu, các khóa học mở trên Coursera là một lựa chọn tự học, sau đó dần được đưa vào làm tài liệu chính quy trong đào tạo đại học. Các cơ sở giáo dục của FPT đã đưa MOOC trở thành phần cơ hữu trong tổng thể học liệu của các đơn vị đào tạo, từ đại học đến sau đại học. Có hàng triệu giờ học cùng hàng vạn lượt hoàn thành khóa học (có và không có chứng chỉ) trên Coursera đã được ghi nhận. Đây là một trường hợp điển hình về việc một tổ chức tiếp cận nhanh chóng với giáo dục mở và tích hợp học liệu mở để mang lại những giải pháp giáo dục hiệu quả hơn cho chính tổ chức của mình (với tư cách là một doanh nghiệp) hoặc đổi mới công tác giảng dạy và học tập (với tư cách một tổ chức giáo dục).

Một trường hợp khác, trong khuôn khổ hoạt động của nhóm đổi mới giáo dục Cánh Buồm, chúng tôi đã sớm nhìn ra mình phải bắt kịp với thế giới về giáo dục mở. Từ khi thực hiện hội thảo ‘Cánh Buồm no gió thời đại Internet’ vào năm 2013 tại L’Espace, chúng tôi đã nghĩ rằng không thể không ‘mở’ Cánh Buồm với mọi người. ‘Mở’ có hàm ý rất rộng: phải mở cửa với những đóng góp từ xã hội để cải thiện bộ sách giáo khoa chúng tôi đang biên soạn, thu hút thêm trí tuệ và nguồn lực từ xã hội, sau đó là mở kho sách giáo khoa để mọi người sử dụng và tái tạo theo nhu cầu riêng. Ngày 19/11/2016 đánh dấu cột mốc quan trọng, khi Cánh Buồm công bố sáng kiến **Sách mở**. Chúng tôi tham gia cùng cộng đồng giáo dục mở trên toàn cầu với vai trò người kiến tạo nội dung. Lần đầu tiên ở Việt Nam, có một nhóm ‘hiến tặng lại cho xã hội’ toàn bộ kho sách mình vừa làm ra ở dạng tự do nhất: tùy ý sử dụng, tùy ý chỉnh sửa. Thông qua việc công khai gần bốn mươi cuốn sách giáo khoa này, chúng tôi hy vọng các nhà giáo và các trường sư phạm khắp nơi sẽ có thêm một nguồn tư liệu và ý tưởng để thực hiện việc đổi mới giáo dục của chính mình. Cũng thông qua đó, chúng tôi mong muốn các bậc phụ huynh có thể tham khảo đầy đủ hơn trước khi cho con theo học chương trình Cánh Buồm hoặc có thêm ý tưởng trong giáo dục con cái. Trong nhiều năm nay, sách Cánh Buồm dưới dạng tài nguyên giáo dục mở đã đến với người cần nó ở từ thành thị Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Tây Nguyên, Bắc Giang, Ba Lan, Bắc Mỹ và nhiều nơi trên thế giới.

Gần đây, khi Viện Phát triển Giáo dục khai phóng Libero được thành lập, chúng tôi đã đưa chữ ‘mở’ vào chiến lược phát triển của mình. Chúng tôi mở cửa với các ý tưởng nghiên cứu và đào tạo, đồng thời mở cửa với các nguồn lực trên khắp thế giới để thực hiện nhiệm vụ tự giao ‘thúc đẩy sự phát triển của giáo dục khai phóng tại Việt Nam’. Các giáo trình mở trên OpenStax cùng các khóa học MOOC đã được tích hợp vào chương trình đào tạo. Các dự án dịch

giáo trình mở đã được triển khai và bắt đầu cho ra kết quả. Vào khoảng thời gian cuốn cẩm nang *Giáo dục và khoa học mở* này được ra mắt bạn đọc, chúng tôi cũng sẽ cho ra mắt hai cuốn giáo trình đầu tiên trong dự án dài hơi với giáo dục mở: *Các nguyên lý quản trị* và *Nhập môn triết học*, đều được chuyển ngữ từ kho OpenStax.

Chúng tôi tin rằng giáo dục mở và khoa học mở là một con đường bắt buộc phải đi với các cơ sở giáo dục tại Việt Nam. Chúng ta đang sống trong một thế giới số với độ mở cao. Nó tạo ra nhiều cơ hội đổi mới và cung cấp nguồn tài nguyên tri thức khổng lồ để có thể khai thác và kiến tạo. Đứng trước thực trạng thiếu tổn tài nguyên nghiêm trọng cùng sự trì trệ và lạc hậu trong cách nghĩ và cách làm, chúng ta có thể chọn cách thụ động sử dụng những giáo trình cũ kỹ, những cách tiếp cận lạc hậu hàng thập kỉ để giảng dạy cho sinh viên – hay nói cách khác là tiếp tục duy trì hiện trạng. Chúng ta cũng có thể lựa chọn một con đường khác: chủ động tích hợp các nội dung tiên tiến vào hoạt động giáo dục, tích cực tham gia các sáng kiến giáo dục và khoa học mở để hòa cùng dòng chảy của thế giới. Để cho ‘đổi mới giáo dục’ không còn là khẩu hiệu suông, chúng ta chỉ còn cách đi đường thứ hai. Và nó hoàn toàn nằm trong tầm tay của mỗi người”.

- **Dương Trọng Tấn,**

Giám đốc Viện Phát triển Giáo dục khai phóng Libero

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Open educational resources	OER
Open access	OA
Tài nguyên giáo dục mở	TNGDM
Trường đại học	ĐH
Giáo dục đại học	GDDH

PREVIEW

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Giao diện trang tìm kiếm nâng cao của Google	57
Hình 1.2. Giao diện trang tìm kiếm Internet Archive Scholar	58
Hình 1.3. Ví dụ trang kết quả tìm kiếm từ khóa “employability” trên Internet Archive Scholar	58
Hình 1.4. Biểu tượng truy cập mở của Internet Archive Scholar.....	59
Hình 1.5. Giao diện trang tìm kiếm OER Commons	59
Hình 1.6. Các bộ lọc của OER Commons	60
Hình 1.7. Trang chủ của Openverse	61
Hình 1.8. Giao diện các sách giáo khoa mở trên OpenStax	70
Hình 1.9. Đánh giá của chuyên gia về giáo trình	71
Hình 1.10. Một số sách giáo trình mở trên trang Open SUNY.....	71
Hình 1.11. Giao diện trang chủ của OER Commons	72
Hình 1.12. Các lựa chọn sử dụng sách giáo khoa mở	73
Hình 1.13. Bộ lọc tìm kiếm tài liệu trên OER Commons.....	87
Hình 1.14. Giao diện tài liệu What is Learning với lựa chọn Remix tài liệu..	87
Hình 1.15. Giao diện hệ thống chỉnh sửa tài liệu của Open Author	88
Hình 1.16. Lựa chọn View & Manage Author để thêm các tác giả cùng cộng tác chỉnh sửa tài liệu.....	88
Hình 1.17. Giao diện chỉnh sửa cuốn Library 160: Introduction to College-Level Research trên Pressbooks Create	89
Hình 1.18. Giao diện tạo hoặc thích ứng sách trên Pressbooks	90
Hình 1.19. Bộ lọc tìm kiếm khóa học trên Class Central	97
Hình 1.20. Giao diện thanh tìm kiếm Google hình ảnh	111
Hình 1.21. Vị trí và ví dụ của tùy chọn lọc hình ảnh có giấy phép CC	112
Hình 1.22. Vị trí của tùy chọn lọc video có giấy phép CC	112
Hình 1.23. Tùy chọn tìm kiếm theo giấy phép của Flickr	113
Hình 1.24. Trang chủ của Internet Archive.....	114
Hình 1.25. Ví dụ về cách tìm kiếm theo giấy phép CC tại Internet Archive	115
Hình 1.26. Trang chủ của The Open Video Project	116
Hình 1.27. Trang chủ của TED: Ideas Worth Spreading	117
Hình 1.28. Trang chủ của World Digital Library	118

Hình 1.29. Trang chủ của Pixabay. https://pixabay.com/	119
Hình 1.30. Trang chủ của Unsplash. https://unsplash.com/	120
Hình 1.31. Các tiếp cận phương pháp sư phạm mở	122
Hình 1.32. Trang thảo luận (talk page) của bài Predatory publishing.....	130
Hình 1.33. Giao diện trang thư viện đào tạo của WikiEdu.....	133
Hình 2.1. Các cấu phần của khoa học mở	140
Hình 2.2. Tóm tắt các trường phái tiếp cận khoa học mở.....	143
Hình 2.3. Các con đường xuất bản truy cập mở.....	147
Hình 2.4. Thanh tìm kiếm trên trang chủ Sherpa Romeo	154
Hình 2.5. Chính sách về tự lưu trữ của tạp chí International Journal of Feminist Approaches to Bioethics.....	155
Hình 2.6. Bộ lọc tìm kiếm tạp chí trên DOAJ.....	158
Hình 2.7. Các nhóm phân loại lọc tạp chí trên DOAJ.....	159
Hình 2.8. Giao diện trang chủ của DOAJ.....	159
Hình 2.9. Giao diện trang chủ cổng thông tin SCImago	160
Hình 2.10. Giao diện xếp hạng tạp chí của SCImago	161
Hình 2.11. Tạp chí MMWR Recommendations and Reports với biểu tượng thể hiện đây là tạp chí mở.....	161
Hình 2.12. Giao diện xếp hạng tạp chí của SCImago khi chỉ lọc riêng lựa chọn các tạp chí mở.....	162
Hình 2.13. Các máy chủ tiền xuất bản theo lĩnh vực.....	165
Hình 2.14. Giao diện đăng ký tài khoản của OSF	168
Hình 2.15. Trang chủ của OSF và vị trí của nút bấm “Create new project”.....	169
Hình 2.16. Các trường thông tin đầu vào khi đăng tải bản thảo	169
Hình 2.17. Vị trí của nút “More” và giao diện mở rộng của phần “Create new project”	170
Hình 2.18. Thông báo hoàn thành việc tạo dự án	170
Hình 2.19. Giao diện của trang dự án mới.....	171
Hình 2.20. Vị trí của tùy chọn giấy phép.....	171
Hình 2.21. Giao diện trang kết quả các kho dữ liệu sau khi tìm kiếm từ khóa “education”	176
Hình 2.22. Một số bộ lọc trên re3data cho phép nhà nghiên cứu lọc ra các kho dữ liệu mở.....	176

Hình 2.23. Trang thông tin về kho dữ liệu National Center for Education Statistics trên re3data	177
Hình 2.24. Trang kết quả tìm kiếm trên Google Dataset Search với từ khóa “daily weather”	184
Hình 2.25. Một ví dụ về cách thức trình bày trích dẫn dữ liệu	203
Hình 2.26. Hướng dẫn của Choosealiscence về lựa chọn giấy phép phù hợp với thực trạng công việc của bạn.....	212
Hình 2.27. Mô tả của Choosealiscence về giấy phép MIT.....	212
Hình 2.28. Sự tương phản giữa bình duyệt mở và đóng	216
Hình 2.29. Mô hình phản biện mở công khai	217
Hình 2.30. Mô hình phản biện sau xuất bản	217
Hình 2.31. Mô hình phản biện tách khỏi xuất bản.....	218
Hình 2.32. Kết quả Altmetric cho bài báo: Piwowar, H. (2013). Altmetrics: value all research products. Nature, 493(7431), 159-159	238
Hình 2.33. Trang Altmetric Bookmarklet của bài báo Medical Marijuana for Digestive Disorders: Hightime to Prescribe	240

PREVIEW

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Các lựa chọn thay thế cho bản quyền (Copyright)	42
Bảng 1.2. Các giấy phép Creative Commons và quyền tương ứng.....	44
Bảng 1.3. Sự tương thích giữa các giấy phép	51
Bảng 1.4. Sự tương thích giữa các nguồn TNGDM khi tái kết hợp.....	52
Bảng 1.5. Tùy chọn tìm kiếm nâng cao của Google và giấy phép tương đương	56
Bảng 1.6. Một số công cụ tìm kiếm tổng hợp nhiều loại TNGDM	61
Bảng 1.7. Một số công cụ tìm kiếm sách giáo khoa mở.....	61
Bảng 1.8. Một số công cụ tìm kiếm sách học thuật mở.....	62
Bảng 1.9. Một số công cụ tìm kiếm khóa học mở.....	62
Bảng 1.10. Một số công cụ tìm kiếm tài nguyên đa phương tiện	62
Bảng 1.11. Các dạng tài liệu của sách giáo khoa mở.....	81
Bảng 1.12. So sánh giữa MOOC và Opencourseware.....	95
Bảng 1.13. Các cú pháp tìm kiếm theo giấy phép CC tại Internet Archive ..	115
Bảng 1.14. Các thực hành phương pháp sư phạm mở trong lớp học.....	125
Bảng 2.1. Các phiên bản bản thảo khoa học và các thuật ngữ đồng nghĩa ..	153
Bảng 2.2. Lợi ích và bất lợi của preprint từ góc độ người đăng tải và người đọc	164
Bảng 2.3. Danh sách các máy chủ lưu trữ ấn phẩm tiền xuất bản.....	165
Bảng 2.4. Các kho lưu trữ tổng quát chấp nhận dữ liệu bất kể loại dữ liệu, định dạng, nội dung và lĩnh vực	178
Bảng 2.5. Khuyến nghị về trình bày dữ liệu bảng tính chuẩn bị cho lưu trữ trên kho lưu trữ mở	192
Bảng 2.6. Định dạng dữ liệu được đề xuất bởi Thư viện ĐH Sydney	198
Bảng 2.7. Hướng dẫn thực hành phản biện mở dành cho ban biên tập tạp chí khoa học.....	227
Bảng 2.8. Một số tạp chí có hỗ trợ phản biện mở và máy chủ tiền xuất bản tương ứng.....	236

DANH MỤC HỘP

Hộp 1.1.	Sáng kiến TNGDM giúp giảm chi phí cho sinh viên trong thực tế.....	28
Hộp 1.2.	Ứng dụng TNGDM để nâng cao chất lượng sư phạm trong thực tế.....	29
Hộp 1.3.	Ứng dụng TNGDM để hỗ trợ cộng đồng trong thực tế.....	30
Hộp 1.4.	“Bản quyền” và “quyền tác giả”	40
Hộp 1.5.	Ví dụ hoàn chỉnh về việc ghi công một tác phẩm có giấy phép CC	47
Hộp 1.6.	Ví dụ tạm chấp nhận được khi ghi công một tác phẩm có giấy phép CC.....	47
Hộp 1.7.	Ví dụ sai khi ghi công một tác phẩm có giấy phép CC	48
Hộp 1.8.	Phiếu hướng dẫn cho người dạy: Năm bước tích hợp sách giáo khoa mở vào chương trình giảng dạy.....	76
Hộp 1.9.	Ví dụ về việc thích ứng sách giáo khoa mở thông qua điều chỉnh.....	80
Hộp 1.10.	Ví dụ về việc thích ứng sách giáo khoa mở thông qua cải thiện mức độ tiếp thu, tiếp cận và hòa nhập.....	80
Hộp 1.11.	Ví dụ thực tế về việc sử dụng Wikipedia trong lớp học	132
Hộp 2.1.	Ví dụ về việc bộ dữ liệu được công khai trong bài báo dữ liệu được sử dụng lại trong các nghiên cứu khác	183
Hộp 2.2.	Tuyên bố về đánh giá nghiên cứu có trách nhiệm của Mạng lưới tái lập nghiên cứu Vương quốc Anh	243

CHƯƠNG 1.
TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ
(OPEN EDUCATIONAL RESOURCES)

1.1. Giới thiệu về tài nguyên giáo dục mở

1.1.1. Sơ lược về lịch sử phong trào giáo dục mở

Tài nguyên giáo dục mở (TNGDM), hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm tất cả những tài liệu học tập miễn phí và dễ dàng truy cập cho tất cả mọi người. Sự xuất hiện và phát triển của TNGDM song hành với sự ra đời và phát triển của Internet và xu hướng học từ xa/E-learning của các trường đại học (ĐH).

Vào cuối những năm 1990, cùng với việc Internet ngày một phát triển và trở nên phổ biến, nhiều cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) uy tín ở Hoa Kỳ bắt đầu tìm cách phổ biến nội dung các bài giảng đang được sử dụng trong các khóa học của họ cả theo hướng có lợi nhuận lẫn phi lợi nhuận. Trong đó, hai nỗ lực đột phá nhất là ý tưởng về sách giáo khoa mở của Giáo sư Richard Baranich và trang web tài liệu giáo dục miễn phí của Học viện Công nghệ Massachuset (MIT).

Giáo sư Richard Baranich, khi đó đang công tác tại ĐH Rice, nhận thấy mô hình xuất bản truyền thống đã không còn có khả năng sản xuất sách giáo trình phù hợp và kịp thời. Từ đó, ông đã xây dựng Connexions, một kho lưu trữ trên nền tảng web để tạo điều kiện phát triển và chia sẻ nội dung giáo dục mã nguồn mở cho các giảng viên đại học trên toàn thế giới. Connexions, nay được đổi tên thành OpenStax, hiện có hơn 20 trường ĐH tham gia chia sẻ miễn phí sách giáo trình. Trang web lưu trữ những cuốn sách do các tác giả trên khắp Hoa Kỳ biên soạn, ước tính đã tiết kiệm cho sinh viên gần 40 triệu USD.

Tại MIT, các giảng viên khi đó đang tìm kiếm một mô hình chia sẻ tri thức và cộng tác với các học giả toàn cầu trong bối cảnh E-learning đang lớn mạnh. Giải pháp được đưa ra là OpenCourseWare, nền tảng chia sẻ học liệu mở miễn phí cho tất cả người học trên toàn thế giới. Năm 2001, hiệu trưởng khi đó của MIT là Charles Vest

đã tìm tới Quỹ Mellon và Hewlett để đề xuất hỗ trợ tài chính cho ý tưởng về OpenCourseWare. Nhận thức được sức mạnh và tiềm năng của tài liệu mở trong việc mở rộng khả năng tiếp cận GD, các tổ chức từ thiện tư nhân, đặc biệt là Quỹ William và Flora Hewlett ở California, đã bắt đầu hỗ trợ phát triển và truyền bá chương trình học mở và các loại nội dung giáo dục mở khác. Năm 2002, tại Diễn đàn về tác động của chương trình học mở với giáo dục đại học ở các nước đang phát triển do UNESCO tổ chức, thuật ngữ TNGDM đã chính thức được sử dụng để mô tả các nội dung mở dùng cho mục đích giáo dục. Diễn đàn đã nhất trí định nghĩa TNGDM là “... cung cấp mở các tài nguyên giáo dục, dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông, mà cộng đồng người dùng có thể tham khảo, sử dụng và điều chỉnh cho các mục đích phi thương mại”⁽¹⁾.

Về khía cạnh pháp lý, năm 1998, David Wiley, nguyên giảng viên ĐH Brigham Young, đã sáng lập ra giấy phép về bản quyền, cho phép tác giả duy trì quyền sở hữu sản phẩm của mình nhưng vẫn cho phép người khác được sử dụng và phân phối lại. Năm 2001, Larry Lessig, Hal Abelson và Eric Eldred đã nhận được tài trợ để thành lập một tổ chức phi lợi nhuận có tên Creative Commons, một tổ chức cấp giấy phép bản quyền linh hoạt cho phép các cá nhân hoặc đơn vị đăng ký cấp phép công khai các tác phẩm sáng tạo của họ. Các giấy phép này đã trở thành tiêu chuẩn vàng để thiết lập nền tảng pháp lý của TNGDM. Tổ chức Hewlett định nghĩa TNGDM là tài nguyên giảng dạy, học tập và nghiên cứu trên mạng trong miền công cộng hoặc đã được phát hành theo giấy phép sở hữu trí tuệ, cho phép những người khác sử dụng và tái sử dụng miễn phí. Hewlett cũng yêu cầu tất cả các tác phẩm được tạo ra với dự án khi được cấp phép cần ghi nhận tên tác giả Creative Commons trên giấy phép. Các chính sách mở tương tự đã được nhiều tổ chức và

(1) UNESCO. (2002). *Educational: Forum on the impact of open courseware for Higher Education in developing countries.*

cơ quan chính phủ trên khắp thế giới áp dụng, dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong việc cung cấp TNGDM.

Tài liệu tham khảo

Bliss, T. J., & Smith, M. (2017). A brief history of open educational resources. *Open: The philosophy and practices that are revolutionizing education and science*, 9-27.

1.1.2. Định nghĩa

Giáo dục mở (Open education) nhìn chung là một tập hợp các thực hành tận dụng công nghệ trực tuyến để chia sẻ tri thức miễn phí.

Theo UNESCO, TNGDM (Open Education Resources – OER) là các tài liệu dạy, học và nghiên cứu nằm trong miền công cộng (public domain) hoặc được công bố sử dụng các giấy phép sở hữu trí tuệ cho phép người khác sử dụng, phóng tác (adapt) và phân phối (distribution) miễn phí. Ví dụ: người hướng dẫn có thể tải xuống và chỉnh sửa tài liệu sao cho phù hợp với khóa học của mình, lưu một bản sao cục bộ để chia sẻ với sinh viên và chia sẻ lại tài liệu đó với sự ghi nhận tác giả. TNGDM có thể bao gồm sách giáo khoa, tài liệu khóa học và toàn bộ khóa học, học phần, video trực tuyến, bài kiểm tra, phần mềm và bất kỳ công cụ, tài liệu hoặc kỹ thuật nào khác được sử dụng để hỗ trợ tiếp cận kiến thức.

Có nhiều cách định nghĩa và khái niệm hóa TNGDM, trong đó, phần lớn đều xoay quanh khung định nghĩa 4R do David Wiley phát triển. Khung 4R đặt trọng tâm vào việc xác định các quyền của người dùng với nội dung, tức là người dùng được phép làm gì khi tài liệu đó là TNGDM. Cụ thể:

1. Tái sử dụng (**Reuse**) – quyền sử dụng lại nội dung ở dạng không thay đổi/nguyên văn.
2. Tái sửa đổi (**Revise**) – quyền điều chỉnh, sửa đổi hoặc thay đổi nội dung.

3. Tái kết hợp (**Remix**) – quyền kết hợp nội dung gốc hoặc nội dung đã sửa đổi với nội dung khác để tạo ra nội dung mới.
4. Tái phân phối (**Redistribution**) – quyền tạo và chia sẻ các bản sao của nội dung gốc, bản sửa đổi nội dung hoặc bản phối lại nội dung với những người khác.

Gần đây, Wiley đã mở rộng thành khung 5R, xác định quyền thứ năm của người dùng TNGDM là Tái tạo và lưu giữ (**Retain**), theo đó người dùng có quyền tái tạo, sở hữu và kiểm soát các bản sao của nội dung.

Tài liệu tham khảo

Spector, J. M. (2014). Remarks on MOOCS and Mini-MOOCS. *Educational Technology Research and Development*, 62, 385-392.

1.1.3. Lợi ích và thách thức trong sử dụng TNGDM

1.1.3.1. Lợi ích của việc sử dụng TNGDM

Lợi ích 1. Giảm chi phí cho sinh viên

Theo phân tích của NBC dựa trên dữ liệu của Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ, giá sách giáo khoa đã tăng 1.041% từ tháng 1 năm 1977 đến tháng 6 năm 2015, tức là gấp ba lần tỷ lệ lạm phát⁽²⁾. Điều này cho thấy chi phí sách giáo khoa ngày càng trở thành một rào cản lớn ngăn cản người học được tiếp cận giáo dục chất lượng.

Có một số giải pháp để giúp người học tiết kiệm chi phí mua sách, bao gồm mua/mượn sách cũ, dùng sách của thư viện hoặc sách điện tử, nhưng việc khai thác nguồn sách giáo khoa mở vẫn là phương án mang lại nhiều lợi ích nhất.

Số liệu thực tế cho thấy một lượng lớn chi phí đã được cắt giảm khi các sáng kiến khai thác TNGDM được thực hiện trên toàn thế giới.

(2) Ben Popken (2015), *College Textbook Prices Have Risen 1,041 Percent Since 1977*, NBC News.

Hộp 1.1. Sáng kiến TNGDM giúp giảm chi phí cho sinh viên trong thực tế

Trong hai năm đầu triển khai, dự án cung cấp sách giáo khoa mở miễn phí BCcampus Open Textbook đã giúp các sinh viên tiết kiệm hơn 350.000 USD và tới thời điểm hiện tại, con số này đã lên tới hơn 13 triệu USD.

Dự án thay thế sách giáo khoa truyền thống ChemWiki của UC Davis trong năm đầu thực hiện đã giúp sinh viên ở bốn trường đại học tại Hoa Kỳ tiết kiệm được tổng cộng 500.000 USD.

Lợi ích 2. Lợi ích về mặt sư phạm

Các tài liệu TNGDM cho phép người dùng tái sử dụng và phóng tác dựa trên tài liệu, còn người dạy có thể tùy biến chúng cho phù hợp với bài giảng của mình. Trong khi đó, các tài liệu truyền thống thường không dễ chỉnh sửa hoặc kết hợp với nhau do các hạn chế về bản quyền, vì vậy người dạy thường bị buộc phải giảng dạy theo một lối cố định. Với TNGDM, giảng viên được tự do sửa đổi tài liệu như loại bỏ những nội dung không cần thiết cho bài học, thêm những nội dung do chính mình biên soạn và được phép linh hoạt kết hợp các phần khác nhau của tài liệu vào với nhau. Từ đó, giảng viên có thể đảm bảo tài liệu được điều chỉnh cho phù hợp nhất với bối cảnh của một môn học cụ thể.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể tham gia vào quá trình thiết kế, sửa đổi và chia sẻ TNGDM. Giảng viên có thể sử dụng các tài liệu đó để thực hành “*sư phạm mở*” (open pedagogy), một phương thức giảng dạy tận dụng TNGDM để tạo ra nhiều trải nghiệm học tập có ý nghĩa hơn. Thông thường, sinh viên sẽ làm bài tập và nộp lại cho giảng viên, được chấm điểm và sau đó không bao giờ xem

lại bài tập đó nữa. Thay vào đó, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên chỉnh sửa tài liệu TNGDM để tiếp tục mở rộng khả năng tái sử dụng, hoặc gợi ý sinh viên cấp giấy phép mở cho các bài tập của mình để chúng có thể được các sinh viên khác sử dụng, từ đó giúp các bài tập này trở nên có ý nghĩa và ứng dụng lâu dài hơn. Việc này cũng giúp sinh viên tích cực tham gia chia sẻ tri thức.

Hộp 1.2. Ứng dụng TNGDM để nâng cao chất lượng sư phạm trong thực tế

Sinh viên ĐH British Columbia đã xây dựng và đóng góp các bài viết trên Wikipedia về văn học Mỹ Latin. Sản phẩm đã tiếp cận tới hàng trăm ngàn độc giả quan tâm.⁽¹⁾

Các sinh viên tại ĐH Bang Bắc Carolina đã xây dựng các video hướng dẫn về hóa học cho các sinh viên khác. Kết quả cho thấy hiệu suất học tập trong phòng thí nghiệm của các sinh viên đó tốt hơn so với các sinh viên nhận được sự hướng dẫn từ các trợ giảng.

(1) Truy cập dự án tại trang: Wikipedia: WikiProject Murder Madness and Mayhem*

*https://en.wikipedia.org/wiki/Wikipedia:WikiProject_Murder_Madness_and_Mayhem

Lợi ích 3. Lợi ích cộng đồng

TNGDM cũng mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng. Nếu như trước đây chúng ta khó có thể tiếp cận và khai thác các tài liệu học tập hoặc nghiên cứu bên ngoài phạm vi trường đại học thì nay TNGDM đã giúp phá bỏ những rào cản đó. Điều này cho phép các thông tin cũng như kết quả nghiên cứu được tiếp cận và phổ biến rộng rãi hơn, đồng thời giúp các trường đại học hiện thực hóa sứ mệnh cốt lõi của họ với toàn xã hội.

Hộp 1.3. Ứng dụng TNGDM để hỗ trợ cộng đồng trong thực tế

Chương trình học về Luật Trò chơi điện tử của ĐH British Columbia⁽¹⁾ đã xây dựng một trang web mở, cho phép những cá nhân không phải thành viên khóa học cũng có thể tham gia thảo luận và đóng góp cho nội dung khóa học.

(1) *<https://videogamelaw.allard.ubc.ca/>

Tài liệu tham khảo

Munro, D., Omassi, J., & Yano, B. (2016), *OER Student Toolkit*. BCcampus. Tài liệu này được cấp phép sử dụng dưới giấy phép CC BY 4.0.

1.1.3.2. Thách thức trong việc sử dụng TNGDM

1.1.3.2.1. Thách thức pháp lý và đạo đức

Một trong những thách thức khi sử dụng TNGDM nằm ở các tác động pháp lý và đạo đức của bản quyền, cấp phép và ghi công. TNGDM thường được cấp phép theo các điều khoản và điều kiện khác nhau, quy định cách chúng có thể được sử dụng, sửa đổi và phân phối. Tuy nhiên, không phải tất cả người dùng đều có thể biết hoặc tuân thủ các quy tắc này, từ đó có thể dẫn đến tranh chấp pháp lý, đạo văn hoặc vi phạm bản quyền. Do đó, người dùng TNGDM cần được thông báo và chịu trách nhiệm về các khía cạnh pháp lý cũng như đạo đức của TNGDM, đồng thời tôn trọng các quyền của người sáng tạo ban đầu cũng như người dùng tiềm năng trong tương lai.

1.1.3.2.2. Thách thức về kỹ thuật và cơ sở hạ tầng

Một thách thức khác của việc sử dụng TNGDM là các yêu cầu cũng như hạn chế về kỹ thuật và cơ sở hạ tầng. TNGDM thường được lưu trữ trên các nền tảng hoặc kho lưu trữ trực tuyến bị một số người học xem là không đáng tin cậy hoặc khó truy cập, đặc biệt là ở các khu vực kém phát triển hoặc ở vùng sâu vùng xa. Người học

cũng có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, tải xuống hoặc tải lên TNGDM do các vấn đề về băng thông, lưu trữ hoặc tương thích. Hơn nữa, một số TNGDM có thể yêu cầu người dùng phải cài đặt phần mềm, phần cứng hoặc yêu cầu người sử dụng phải có một số kỹ năng cụ thể để sử dụng hoặc sửa đổi chúng. Những thứ này có thể không có sẵn hoặc mất chi phí. Do đó, giảng viên cần xem xét các yếu tố kỹ thuật và cơ sở hạ tầng có thể ảnh hưởng đến việc truy cập và sử dụng TNGDM, đồng thời tìm kiếm các giải pháp thay thế hoặc bổ sung nếu cần.

1.1.3.2.3. Rào cản sự phạm và chương trình giảng dạy

Thách thức thứ ba của việc sử dụng TNGDM là sự phù hợp về mặt sự phạm và chương trình giảng dạy, cũng như chất lượng của TNGDM. TNGDM thường do các tác giả, cơ sở hoặc tổ chức khác nhau thiết kế và phát triển, do đó có thể có các mục tiêu, tiêu chuẩn hoặc cách tiếp cận giáo dục khác nhau. Do đó, không phải tất cả các TNGDM đều phù hợp với mục tiêu đầu ra, phương pháp đánh giá hoặc chiến lược giảng dạy của một khóa học hoặc chương trình đào tạo cụ thể. Người dùng cũng có thể gặp phải các vấn đề về tính chính xác, phổ biến hoặc nhất quán của học liệu mở, từ đó có thể ảnh hưởng đến mức độ tin cậy và hiệu quả. Do đó, giảng viên cần đánh giá và điều chỉnh học liệu mở theo nhu cầu sự phạm, chương trình giảng dạy và kỳ vọng về bối cảnh đào tạo của họ, đồng thời đảm bảo chất lượng cũng như tính phù hợp của TNGDM.

1.1.3.2.4. Thách thức về văn hóa và ngôn ngữ

Thách thức thứ tư của việc sử dụng TNGDM là tính đa dạng và nhạy cảm về văn hóa cũng như ngôn ngữ của TNGDM. TNGDM thường do những cá nhân có nguồn gốc, văn hóa và ngôn ngữ khác nhau tạo ra và sử dụng. Điều này có thể làm phong phú thêm trải nghiệm học tập, nhưng cũng đặt ra một số thách thức. Người dùng có thể gặp khó khăn trong việc thấu hiểu, giao tiếp hoặc tham gia

TNGDM không sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ ưa thích của họ, hay không phản ánh các chuẩn mực hoặc giá trị văn hóa hoặc xã hội của họ. Người dùng cũng có thể gặp phải các vấn đề về thành kiến, khuôn mẫu hoặc loại trừ các nhóm cũng như quan điểm nhất định trong TNGDM, điều này có thể ảnh hưởng đến động lực và sự tham gia của họ. Do đó, khi lựa chọn sử dụng TNGDM, giảng viên cần nhận thức và tôn trọng sự khác biệt cũng như tương đồng về văn hóa và ngôn ngữ của TNGDM với người sử dụng chúng, đồng thời tìm cách thúc đẩy đối thoại và cộng tác liên văn hóa và đa ngôn ngữ.

1.1.3.2.5. Rào cản về tổ chức và thể chế

Thách thức thứ năm của việc sử dụng TNGDM là sự hỗ trợ cũng như công nhận của các tổ chức/cơ quan và thể chế với TNGDM. TNGDM thường do cá nhân các nhà giáo dục hoặc người học phát triển và sử dụng, những người thường không được hỗ trợ về nguồn lực, động lực hoặc sự công nhận xứng đáng cho những nỗ lực của họ. Giảng viên có thể phải đối mặt với các rào cản như thiếu thời gian, kinh phí, đào tạo hoặc hướng dẫn để tạo ra, sử dụng hoặc chia sẻ TNGDM hiệu quả. Họ cũng có thể gặp phải sự phản đối hoặc hoài nghi từ các đồng nghiệp, người quản lý hoặc nhà hoạch định chính sách, những người có thể không coi trọng hoặc tin tưởng TNGDM nhiều như các tài nguyên truyền thống hoặc độc quyền. Do đó, những người sử dụng TNGDM cần tìm kiếm và cung cấp sự hỗ trợ cũng như công nhận về mặt tổ chức và thể chế cho TNGDM cùng những người sử dụng chúng, đồng thời phải biết truyền thông về lợi ích và cơ hội của TNGDM.

Tài liệu tham khảo

Distance Learning. (2023). Barriers to Using OERs in Distance Learning.

LinkedIn. <https://www.linkedin.com/advice/0/what-main-barriers-adopting-adapting-oers-distance>

Munro, D., Omassi, J., & Yano, B. (2016). *OER Student Toolkit*. BCcampus. Tài liệu này được cấp phép sử dụng dưới giấy phép CC BY 4.0.

1.2. Bản quyền và giấy phép

1.2.1. Miền công cộng (Public Domain)

1.2.1.1. Định nghĩa

Thuật ngữ “miền công cộng” (public domain) được sử dụng để chỉ những tài liệu không nhận được sự bảo hộ của các luật về sở hữu trí tuệ như Luật Bản quyền (copyright), nhãn hiệu được bảo hộ (trademark) và bằng sáng chế (patent laws). Các tài liệu này không thuộc quyền sở hữu của một cá nhân nào mà thuộc về công cộng. Do đó, bất cứ ai cũng có thể sử dụng các tài nguyên thuộc miền công cộng mà không cần xin phép, nhưng đồng thời cũng không ai có thể sở hữu chúng.

Không giống như các tài liệu được cấp phép mở, các tài liệu thuộc miền công cộng không bị giới hạn pháp lý khi sử dụng (trừ việc luôn phải trích dẫn nguồn đầy đủ do nghĩa vụ đạo đức học thuật). Tài liệu thuộc miền công cộng thường phù hợp cho các nội dung giảng dạy cần tới các tài liệu văn học, nghệ thuật cổ hoặc các tài liệu lịch sử.

Có năm lý do khiến một tác phẩm thuộc về miền công cộng:

- *Lý do 1. Bản quyền hết hạn*

Tất cả các tác phẩm được xuất bản tại Hoa Kỳ trước năm 1926 đều đã hết hạn bản quyền. Nếu được xuất bản trước ngày 1 tháng 1 năm 1926 thì tác phẩm đó thuộc miền công cộng. Với các tác phẩm được xuất bản sau năm 1977, bản quyền sẽ hết hiệu lực 70 năm sau khi tác giả qua đời.

- *Lý do 2. Bản quyền tác phẩm không đề các thông báo cần thiết*

Các tác phẩm được xuất bản tại Hoa Kỳ trước năm 1978 ngay lập tức được đưa vào miền công cộng nếu chúng được xuất bản mà không đi kèm tuyên bố bản quyền phù hợp. Một tuyên bố bản quyền phù hợp cần có ký hiệu bản quyền © – viết tắt của *copyright* – cùng tên của chủ sở hữu và năm xuất bản đầu tiên. Ví dụ: © 1959 John Doe.

Từ năm 1979 đến 1989, các tác phẩm được xuất bản tại Hoa Kỳ sẽ được đưa vào miền công cộng nếu chu kỳ đăng ký đã được thực hiện trong vòng năm năm kể từ lần xuất bản đầu tiên với Cục Bản quyền, đồng thời các lỗi trên tất cả các bản sao đã xuất bản đều được rà soát và khắc phục⁽³⁾.

- *Lý do 3. Chủ sở hữu bản quyền không tuân thủ các quy tắc gia hạn*

Các tác phẩm được xuất bản tại Hoa Kỳ trước năm 1964 sẽ thuộc miền công cộng nếu bản quyền không được gia hạn với Cục Bản quyền trong năm thứ 28 sau khi xuất bản. Không gia hạn đồng nghĩa với việc tác phẩm đó mất bản quyền.

Với các tác phẩm được xuất bản từ năm 1925 đến năm 1964, cần làm việc cụ thể với Cục Bản quyền để biết liệu nó có thuộc miền công cộng hay không.

- *Lý do 4. Chủ sở hữu bản quyền chủ ý đưa tác phẩm của mình vào miền công cộng*

Trong một số trường hợp, chủ sở hữu bản quyền sẽ chọn phát hành tác phẩm của họ lên miền công cộng. Họ có thể làm điều này thông qua giấy phép CC-0 hoặc bằng cách đặt một tuyên bố như “Tác phẩm này được dành riêng cho miền công cộng” trên tác phẩm của mình.

Điều quan trọng trong những trường hợp này là phải xác minh được người đưa tác phẩm vào miền công cộng có đúng là chủ sở hữu bản quyền của tác phẩm hay không.

- *Lý do 5. Tác phẩm/tài liệu không thuộc phạm vi bảo hộ của Luật Bản quyền*

Luật Bản quyền không bảo vệ tên sách hoặc phim, cũng như không bảo vệ các cụm từ ngắn. Bảo vệ bản quyền cũng không bao

(3) Có sự khác biệt giữa các tài liệu được công bố vào các năm khác nhau do Luật Bản quyền của Hoa Kỳ liên tục được sửa đổi và bổ sung.

gồm các sự kiện, ý tưởng hoặc lý thuyết, những thứ có ảnh hưởng quan trọng đến việc thu thập dữ liệu. Dù dữ liệu không được bảo vệ bản quyền, việc tổ chức dữ liệu lại có thể.

Một điều quan trọng cần lưu ý là có những trường hợp các tài liệu riêng lẻ trên miền công cộng thuộc về công chúng, nhưng các bộ sưu tập tài liệu thuộc miền công cộng lại có thể được bảo hộ bản quyền. Ví dụ, nếu một người thu thập các hình ảnh thuộc miền công cộng để phục vụ cho một cuốn sách hoặc một trang web, nhóm ảnh đó có thể được bảo hộ bản quyền dù các hình ảnh riêng lẻ thì không. Bạn có thể tự do sao chép và sử dụng các hình ảnh riêng lẻ, nhưng việc sao chép và phân phối cả bộ ảnh có thể vi phạm bản quyền của thứ được gọi là “tác phẩm tập thể” (collective works). Các bộ sưu tập tài liệu thuộc miền công cộng sẽ được bảo vệ bản quyền nếu người tạo ra nó đã sử dụng khả năng sáng tạo trong việc tuyển chọn và tổ chức các tài liệu đó. Ví dụ, một cuốn sách về những bài thơ hay nhất của E.E. Cummings có thể sử dụng những bài thơ riêng lẻ của nhà thơ này, vốn là tài liệu thuộc miền công cộng. Nhưng cuốn thơ tổng hợp đó vẫn có thể được đăng ký bản quyền, bởi người tổng hợp đã có công tuyển chọn các bài thơ mà mình cho là xuất sắc hoặc phục vụ một mục đích nhất định.

1.2.1.2. Biểu tượng miền công cộng

Tương tự với các tài liệu có bản quyền, các sản phẩm/tài liệu thuộc miền công cộng cũng được gắn nhãn để tuyên bố rằng tài liệu này thuộc miền công cộng. Có hai biểu tượng thể hiện sự khác nhau về nguồn gốc của tài liệu.



CC0: “No rights reserved”

Không có quyền nào được duy trì

Sử dụng biểu tượng này nếu bạn là người nắm giữ bản quyền hoặc quyền cơ sở dữ liệu và muốn từ bỏ mọi lợi ích của mình (nếu có) với tài liệu này. Trường hợp này có thể xảy ra khi bạn đang

tái sửa đổi một tác phẩm cơ bản trong miền công cộng và muốn thông báo rằng bạn không có bản quyền với bản sao kỹ thuật số của mình.



CCPD: "No known copyright"

Không có bản quyền

Sử dụng nhãn này nếu bạn đã xác định được một tác phẩm không còn hạn bản quyền. Creative Commons không khuyến nghị sử dụng nhãn này cho các tác phẩm bị hạn chế bởi Luật Bản quyền ở một hoặc nhiều khu vực pháp lý.

Vì các tài liệu thuộc miền công cộng không được bảo vệ bản quyền nên bạn có thể sử dụng chúng cho bất kỳ mục đích gì, thậm chí là phái sinh và sử dụng với mục đích thương mại. Không có giới hạn nào về cách sử dụng các tác phẩm này, vì vậy bạn thường không cần chú thích. Tuy nhiên, nếu bạn đang sử dụng nội dung miền công cộng trong công việc của mình, tốt hơn là bạn nên cho người khác biết những phần nào thuộc miền công cộng để họ cũng có thể sử dụng và phối lại nội dung của bạn.

1.2.1.3. Một số trang tổng hợp các tài nguyên thuộc miền công cộng

Trước khi tìm hiểu về các kho tổng hợp tài nguyên thuộc miền công cộng, cần lưu ý rằng dù các tác phẩm có thể đã được tạo ra từ lâu và do đó rơi vào miền công cộng, điều đó không có nghĩa là các phiên bản kỹ thuật số trực tuyến của chúng cũng vậy. Số lượng tài nguyên thuộc miền công cộng là vô cùng lớn và các kho tài nguyên miền công cộng thường đóng vai trò như một bên giám tuyển chọn lọc những tác phẩm đặc sắc hoặc có chung chủ đề. The Public Domain Review là một dự án như vậy, tập trung chọn lọc và giới thiệu các tác phẩm thuộc miền công cộng trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật. Dưới đây là một số các website tổng hợp các tác phẩm miền công cộng thú vị được đội ngũ The Public Domain Review giới thiệu.

- *Europeana*

Europeana là một cổng thông tin trực tuyến để khám phá các bộ sưu tập văn hóa của châu Âu. Trang web này hiện đang thu thập một lượng lớn dữ liệu từ các tổ chức di sản văn hóa trên khắp châu Âu về các bộ sưu tập tài liệu mà họ nắm giữ. Tất nhiên, một tác phẩm có thể được tìm thấy trên Europeana không đảm bảo rằng nó thuộc miền công cộng, do đó chúng ta phải áp dụng các bộ lọc bổ sung trong chức năng tìm kiếm. Sau khi đã thực hiện tìm kiếm ban đầu, bạn có thể sử dụng chức năng “tìm kiếm tinh chỉnh” bên dưới chức năng tìm kiếm ở bên trái để tìm kiếm “theo bản quyền”. Nhấp vào tùy chọn CCO sẽ hiển thị cho bạn các mục được xuất bản theo giấy phép mở, tức là miễn phí cho mọi mục đích sử dụng. Nhấp vào CC BY-NC sẽ hiển thị cho bạn tất cả các tác phẩm được xuất bản theo giấy phép phi thương mại, tức là việc sử dụng bị hạn chế cho các mục đích phi thương mại.

- *Internet Archive*

Internet Archive là một thư viện kỹ thuật số phi lợi nhuận cung cấp quyền truy cập miễn phí tới hơn 466 tỷ trang web được lưu trữ. Nó cũng cung cấp quyền truy cập công cộng miễn phí vào các bộ sưu tập tài liệu số hóa, bao gồm các trang web, ứng dụng phần mềm/trò chơi, âm nhạc, phim/video, hình ảnh chuyển động và gần 3 triệu cuốn sách thuộc miền công cộng. Tính đến tháng 5 năm 2014, bộ sưu tập của nó đã vượt quá 15 petabyte. Ngoài chức năng lưu trữ, Archive còn là một tổ chức hoạt động ủng hộ Internet tự do và cởi mở.

Internet Archive cho phép công chúng tải lên và tải xuống tài liệu kỹ thuật số vào cụm dữ liệu của nó, nhưng phần lớn dữ liệu của nó được thu thập tự động bởi trình thu thập dữ liệu web, hoạt động để bảo tồn càng nhiều trang web công cộng càng tốt. Kho lưu trữ web của nó, The Wayback Machine, chứa hơn 150 tỷ lượt chụp web. Kho lưu trữ này cũng giám sát một trong những dự án số hóa sách lớn nhất thế giới.

Internet Archive gần đây cũng đã giới thiệu phần Lựa chọn của Người giám tuyển (Curator's Choice) cho từng loại phương tiện chính mà nó cung cấp quyền truy cập. Phần này có thể đóng vai trò là điểm khởi đầu thú vị cho các tài nguyên mà kho lưu trữ này nắm giữ.

Tương tự với các kho tài nguyên mở khác, Internet Archive bao gồm cả các nội dung gắn giấy phép CC BY-NC, nhưng bạn có thể sử dụng một bộ lọc đặc biệt trong chức năng tìm kiếm để tìm kiếm tài liệu miền công cộng hoặc tài liệu gắn giấy phép CC BY và CC BY-SA (Xem chi tiết ở mục 1.2.2.2).

- ***Wikimedia Commons***

Kho lưu trữ đa phương tiện của Wikipedia chứa đựng đủ loại hình ảnh, từ bản khắc giải phẫu thế kỷ XVII cho đến ảnh chụp trung tâm mua sắm do người dùng bình thường tải lên. Nhóm phát triển đã rất nỗ lực để thử nghiệm và sắp xếp nội dung thành các danh mục để giúp việc điều hướng trở nên dễ dàng hơn, nhưng đôi khi phải mất một chút thời gian để làm quen với phần danh mục. Họ cũng hợp tác với nhiều tổ chức khác nhau để mở rộng nội dung – ví dụ như các đại lý bản đồ Geographicus đã tặng một bộ sưu tập hơn 2.000 hình ảnh có độ phân giải cao từ bộ sưu tập của họ vào năm 2011. Tất cả nội dung trên Wikimedia Commons đều thuộc miền công cộng hoặc được công bố với giấy phép CC BY-SA.

- ***Flickr: The Commons***

Một nơi tuyệt vời để tìm những bức ảnh cũ. Flickr đã hợp tác với nhiều tổ chức như Bảo tàng Smithsonian và Thư viện Quốc hội để đưa hàng trăm nghìn bức ảnh lên mạng.

Giấy phép của các bức ảnh này có thể hơi mơ hồ, vì nó cho phép lựa chọn “không hạn chế bản quyền” (no known copyright restrictions). Theo trang web, điều này có nghĩa là: 1) bản quyền thuộc miền công cộng vì nó đã hết hạn; 2) bản quyền đã được đưa vào miền công cộng vì những lý do khác, ví dụ như không tuân thủ

các thủ tục hoặc điều kiện bắt buộc; 3) tổ chức sở hữu bản quyền không quan tâm đến việc thực thi quyền kiểm soát; hoặc 4) tổ chức có các quyền hợp pháp đủ để ủy quyền cho người khác sử dụng tác phẩm mà không bị hạn chế. Khi nhấp vào giấy phép “không có hạn chế về bản quyền” ở bên phải của trang hình ảnh, bạn sẽ được đưa đến trang web của tổ chức với nhiều thông tin hơn về việc cấp phép cụ thể cho hình ảnh đó.

- **Wikisource**

Trang web tốt để tìm các phiên bản text/html đơn giản của văn bản. Đây là một thư viện trực tuyến, gồm các ấn phẩm có nội dung miễn phí do cộng đồng Wikipedia/Wikimedia thu thập và duy trì. Họ có hơn 273.000 văn bản trong thư viện tiếng Anh, ngoài ra còn có thêm tài liệu bằng nhiều ngôn ngữ khác. Trừ khi có ghi chú khác, tất cả các đóng góp của người dùng cho Wikisource đều được phát hành theo giấy phép CC BY-SA.

- **Project Gutenberg**

Một kho lưu trữ tốt khác về văn bản thuần túy/văn bản html. Nó cung cấp hơn 38.000 sách điện tử miễn phí mà bạn có thể tải xuống trên PC, Kindle, Android, iOS hoặc các thiết bị di động khác. Nó có các văn bản thuộc miền công cộng ở Hoa Kỳ, vì vậy người dùng ở các khu vực tài phán khác nên kiểm tra lại trước khi sử dụng.

Một con đường hữu ích khác để tìm tài liệu thuộc miền công cộng là thông qua các công cụ tìm kiếm. Nội dung này sẽ được trình bày ở mục 1.3. Tìm kiếm tài nguyên giáo dục mở.

Tài liệu tham khảo

Barnett, J. (n.d.). *Copyright and Intellectual Property Toolkit: Public Domain*. University of Pittsburgh Library System. CC BY 4.0.

Stim, R. (2010). *Welcome to the public domain*. Stanford University Libraries. CC BY-NC 3.0 US.

The Public Domain Review. (n.d.). *Finding Public Domain Works Online*. The Public Domain Review. CC BY-SA 3.0.

1.2.2. Giấy phép mở Creative Commons

1.2.2.1. Copyright (bản quyền), sử dụng hợp lý (fair use) và copyleft

Trước khi đi vào tìm hiểu về Creative Commons, chúng ta cần bắt đầu từ khái niệm về quyền tác giả/bản quyền. Về cơ bản, giống như tài sản và vật chất, sản phẩm từ trí óc và chất xám của một người sẽ được pháp luật bảo vệ, bởi nó là thành quả lao động của họ, do công sức, tài nguyên, tài năng của người đó tạo nên.

Việc một sản phẩm sáng tạo của một người được pháp luật bảo hộ được gọi là “bản quyền” hay “quyền tác giả”. Hai thuật ngữ này có nghĩa như nhau và được sử dụng với tần suất như nhau. Tuy nhiên, “quyền tác giả” là từ được sử dụng chính thức trong các văn bản luật tại Việt Nam.

Hộp 1.4. “Bản quyền” và “quyền tác giả”

Trong tiếng Anh, quyền tác giả là *author's right*, còn bản quyền là *copyright*. Thực chất, hai từ tiếng Anh này cũng bao hàm nghĩa khác về cách hiểu của quyền. Cụ thể, *author's right* bao hàm cả bảo vệ quyền của tác giả với tác phẩm và coi tác giả là trung tâm, còn *copyright* lại xuất phát từ khía cạnh thương mại và kinh tế của tác phẩm, chú trọng đến quy định về việc sao chép và nhân bản tác phẩm. Trong phần này, hai từ sẽ được dùng thay thế cho nhau và được hiểu chung là việc một tác phẩm được pháp luật cũng như các quy ước quốc tế bảo vệ.

Luật pháp Việt Nam và cả quốc tế quy định rằng quyền tác giả/bản quyền sẽ có hiệu lực ngay khi tác phẩm được hoàn thành, dù tác giả có đăng ký hay không. Những loại hình tác phẩm được bảo